

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt, gồm các tiêu chí đánh giá sau:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: (Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, trong quá trình thi công).	Có giải pháp khả thi, hợp lý.	Đạt
		Không có giải pháp khả thi, hợp lý.	Không đạt
1.2	Giải pháp trắc đạc để thi công công trình.	Có giải pháp khả thi, hợp lý	Đạt
		Không có giải pháp khả thi	Không đạt
1.3	Trình bày biện pháp thi công các hạng mục sau: - Thi công xây mới nhà ăn. - Thi công xây mới nhà tập luyện thể thao. - Thi công hệ thống thoát nước. - Thi công hệ thống chiếu sáng ngoài nhà. - Thi công sân, tường rào. - Thi công lắp đặt thiết bị	Trình bày đầy đủ, chi tiết biện pháp tổ chức thi công các hạng mục bên theo Hồ sơ thiết kế được duyệt (có thuyết minh và bản vẽ BPTC kèm theo), biện pháp khả thi, hợp lý đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
		Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không pháp khả thi, không đúng yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thực hiện hợp đồng: Đảm bảo không vượt quá 240 (ngày)	Thời gian thực hiện hợp đồng ngắn hơn hoặc bằng thời gian thực hiện hợp đồng được duyệt 240 (ngày)	Đạt
		Thời gian thực hiện hợp đồng dài hơn thời gian thực hiện hợp đồng được duyệt	Không đạt
2.2	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị,	Có đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, khả thi	Không đạt
3	Tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công	Đạt
		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đội thi công.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận tham gia quản lý và tổ chức triển khai thi công (bao gồm sơ đồ và thuyết minh).	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
		Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Không đạt
4.2	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào, công tác lưu kho, bảo quản vật liệu.	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc trình bày sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.		
5.1	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp và kế hoạch cụ thể nhằm hạn chế hoặc giảm thiểu có tác động xấu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
5.2		Trình bày đầy đủ, rõ ràng các	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	Quản lý an toàn trên công trường: Tổ chức đào tạo an toàn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng hạng mục thi công.	nội dung bên. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô công trình.	
		Trình bày thiếu nội dung. Giải pháp trình bày sơ sài, không hợp lý.	Không đạt
5.3	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp và kế hoạch cụ thể để phòng chống cháy nổ.	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành.		
6.1	- Đề xuất giải pháp bảo hành công trình (tối thiểu là 12 tháng) sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. - Có cam kết bảo hành công trình kèm theo; Đối với phần thiết bị cam kết bảo hành thiết bị theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất.	Có giải pháp cụ thể kèm theo cam kết	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể hoặc không có cam kết bảo hành kèm theo	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng đưa vào công trình		
7.1	Vật liệu xây dựng chủ yếu: Gạch xây các loại, gạch ốp, lát các loại; Xi măng; Cát các loại; Đá các loại; Sắt thép các loại; thiết bị điện, vật tư thiết bị nước, thiết bị vệ sinh các loại, sơn các loại, cấp phối đá dăm, bê tông nhựa, cống D300 (nếu nhà thầu đi mua) nhà thầu dự kiến đưa vào thi công.	Có kê đầy đủ các loại vật tư theo yêu cầu kèm theo cam kết và hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh cung cấp đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu. Hợp đồng nguyên tắc nội dung ghi rõ cung cấp các vật liệu cho gói thầu này và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu.	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng đủ các nội dung yêu cầu.	Không đạt
7.2	Đối với phần thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hoá cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở đi, có nguồn gốc xuất xứ, mã hàng hóa rõ ràng. - Hàng hóa chào thầu của nhà thầu phải có các tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Là sản phẩm có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSMT quy định tại Phần 2, Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật + Có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt + Có Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng; + Đối với hàng hóa, thiết bị trong nước, phải cam kết có: Phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất khi giao hàng. + Đối với các hàng hóa, thiết bị có liên quan đến bản quyền, phải: cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về bản quyền phần mềm (nếu có); 	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng đủ các nội dung yêu cầu.	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng		
8.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt